

VẬN DỤNG LÝ THUYẾT NHU CẦU CỦA MASLOW VÀO HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI CHO TRẺ MẪU GIÁO Ở TRƯỜNG MẦM NON

Trịnh Thị Mai¹

Tóm tắt: Lý thuyết Maslow được xây dựng dựa trên giả thuyết như nhu cầu là cơ sở để tạo động lực cá nhân. Bài báo trình bày kết quả của vận dụng lý thuyết Maslow vào hoạt động vui chơi cho trẻ mẫu giáo ở một số nội dung như mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức hoạt động vui chơi. Kết quả nghiên cứu có tính lý luận là cơ sở để nghiên cứu thực trạng và đề xuất các giải pháp.

Từ khóa: Lý thuyết Maslow, nhu cầu, hoạt động vui chơi

1. MỞ ĐẦU

Trong nghiên cứu về động cơ cá nhân, thuyết về tháp nhu cầu của Abraham Maslow (1908-1970) - nhà tâm lý học người Mỹ - là một trong những mô hình được sử dụng rộng rãi nhất.

Lý thuyết Maslow được xây dựng dựa trên giả thuyết như nhu cầu là cơ sở để tạo động lực cá nhân. nó sẽ nảy sinh một nhu cầu mới để thay thế cho nhu cầu cũ này, tuy nhiên khi một nhu cầu được thỏa mãn một cách tương đối thì nó không còn là động lực quan trọng. Có nhiều cách thỏa mãn nhu cầu bậc cao hơn so với nhu cầu ở bậc thấp, nhu cầu bậc cao hơn chỉ xuất hiện khi nhu cầu bậc thấp được thỏa mãn. Nhu cầu của phần lớn con người phát triển từ thấp đến cao và nhu cầu rất phức tạp.

Abraham Maslow đề cập đến nhu cầu hoàn thiện mình, đó là mong muốn, nhu cầu được thể hiện tài năng, bản thân mình được ghi nhận trước mọi người. Theo đó, con người có tính thách thức, được tự chủ trong công việc để họ có thể phát huy tối đa trí tuệ, tài năng của mình. Lý thuyết này hoàn toàn phù hợp để tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mẫu giáo tại các trường mầm non. Ở Việt Nam, Đào Phú Quý trong bài viết *Thuyết nhu cầu của A. Maslow với việc động viên người lao động* đã nhấn mạnh “Việc nhu cầu được thỏa mãn và được thỏa mãn tối đa là mục đích hành động của con người. Đây là khát vọng và nỗ lực để đạt được mong muốn. Theo đó, nhu cầu trở thành động lực quan trọng và việc tác động vào nhu cầu cá nhân sẽ thay đổi được hành vi của con người” [5]. Nghiên cứu của Hồ Bá Thâm trong bài viết *Cách tiếp cận hoạt động - nhu cầu, một cách tiếp cận cơ bản của triết học nhân văn về con người* [8] cũng chỉ ra nhu cầu rất quan trọng để giúp

¹ Học viên cao học Khoa học quản lý K15, Đại học Khoa học Thái Nguyên

con người hăng hái và chăm chỉ hơn với công việc được giao, phấn chấn hơn khi thực hiện nhiệm vụ và tận tụy hơn với nhiệm vụ đảm nhận.

Ở bậc học mầm non, đặc biệt là lứa tuổi mẫu giáo, trẻ còn non nớt, do đó trẻ muốn hòa nhập vào các mối quan hệ đa dạng, phức tạp, muốn được hành động như người lớn. Để giải quyết mâu thuẫn giữa khả năng thực tế của trẻ, tái tạo những hành động cũng như quan hệ và thái độ giữa người lớn với nhau, trẻ giả vờ chơi làm người lớn và cứ như thể hoạt động vui chơi (HĐVC) là trung tâm, là hoạt động chủ đạo của lứa tuổi mẫu giáo. Nhờ hoạt động vui chơi trẻ học cách giao tiếp ứng xử, thiết lập mối quan hệ với mọi người, bạn bè. Trong khi chơi, tính tự lập cũng ngày càng phát triển, ngôn ngữ trẻ phát triển, trẻ học cách nhận xét đánh giá lẫn nhau và sau đó biết tự nhận xét đánh giá mình, biết hợp tác cùng nhau. Hoạt động vui chơi không chỉ giống như sự hứng thú, niềm vui sướng để trẻ ngày ngày được phát triển mà còn phát triển toàn diện cho trẻ, là phương tiện giáo dục và đồng thời là hình thức tổ chức cuộc sống của trẻ mầm non. Trẻ tự khẳng định vị trí và vai trò của mình, một chủ thể tích cực hoạt động, lớn lên thành người nhờ vào hoạt động vui chơi, hoạt động vui chơi là con đường để dẫn dắt trẻ đi tìm chân lý, phương thức nhận biết thế giới.

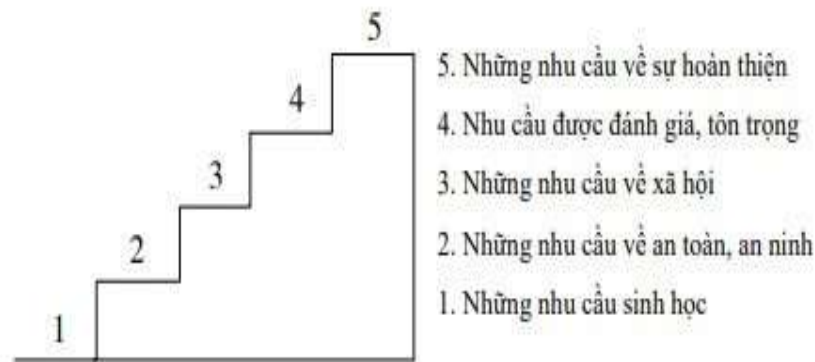
2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Các mức độ trong tháp nhu cầu của A. Maslow

Theo bậc thang nhu cầu của A. Maslow, các nhu cầu gồm có hai cấp: cấp cao và cấp thấp. Cấp cao gồm sự hoàn thiện, tự trọng, các nhu cầu xã hội. Cấp thấp gồm các an ninh, an toàn, nhu cầu sinh học.

A.Maslow cho rằng tự nó nảy sinh các nhu cầu bậc cao hơn khi nhu cầu bậc dưới của con người được thỏa mãn đến một mức độ nhất định. Thuyết cấp bậc nhu cầu của A. Maslow được đánh giá rất cao vì nó có ý nghĩa quan trọng đối với con người, cần phải biết con người đang ở cấp độ nhu cầu nào, để từ đó có các giải pháp cho việc thỏa mãn nhu cầu của con người. Đồng thời, bảo đảm đạt đến các mục tiêu đề ra.

Các nhu cầu này được sắp xếp và chia thành năm bậc như sau:



Hình 1. Bậc thang nhu cầu của Abraham Maslow.

Bậc thang nhu cầu của A. Maslow được giải thích như sau:

Bậc 1. Những nhu cầu về sinh học: Là những nhu cầu tối thiểu, cần thiết nhất đảm bảo cho con người tồn tại. Nhu cầu này còn được gọi là hoặc nhu cầu sinh lý hoặc nhu cầu của cơ thể, bao gồm các nhu cầu cơ bản của con người như: các nhu cầu làm cho con người thoải mái, ngủ, ăn, uống, tình dục, không khí để thở,... Đây là những nhu cầu mạnh nhất và cơ bản nhất của con người. Trong hình kim tự tháp, chúng ta thấy những nhu cầu này được xếp vào bậc thấp nhất.

Bậc 2. Những nhu cầu về an ninh và an toàn: Khi con người đã được đáp ứng các nhu cầu cơ bản, tức là các nhu cầu này không còn điều khiển hành động và suy nghĩ họ nữa, họ sẽ có nhu cầu cao hơn. Đó là những nhu cầu về an toàn, không bị đe dọa về tính mạng và gia đình, công việc, tài sản, sức khỏe... Nhu cầu an toàn và an ninh này thể hiện trong cả thể chất lẫn tinh thần. Con người mong muốn có sự bảo vệ cho sự sống của mình khỏi các nguy hiểm. Nhu cầu này sẽ trở thành động cơ hoạt động trong các trường hợp khẩn cấp, nguy khốn đến tính mạng như gặp thú dữ, chiến tranh, thiên tai...

Bậc 3. Những nhu cầu về xã hội: là những nhu cầu về tình yêu, được tham gia vào một đoàn thể hay một tổ chức nào đó, được chấp nhận, mong muốn. Họ cần được những người khác chấp nhận vì con người là thành viên của xã hội. Con người luôn có nhu cầu yêu thương gắn bó. Cấp độ nhu cầu này cho thấy con người có nhu cầu giao tiếp để phát triển.

Bậc 4. Những nhu cầu được đánh giá và tôn trọng: Theo A.Maslow, khi con người bắt đầu thỏa mãn nhu cầu được chấp nhận là thành viên trong xã hội thì họ muốn được người khác tôn trọng và có xu thế tự trọng. Nhu cầu loại này dẫn tới sự thỏa mãn như: uy tín, địa vị, quyền lực và lòng tự tin.

Đây là mong muốn bản thân là một “mắt xích” không thể thiếu trong hệ thống phân công lao động xã hội; mong muốn của con người khi nhận được sự quan tâm, chú ý và tôn trọng từ những người xung quanh.

Bậc 5. Những nhu cầu về sự hoàn thiện: Là những mong muốn phát triển toàn diện cả về trí tuệ và thể lực; nhu cầu về tự chủ, sáng tạo, chân, thiện, mỹ... Thuyết nhu cầu của A.Maslow là thuyết đạt tới đỉnh cao trong việc nhận dạng các nhu cầu tự nhiên của con người nói chung. Việc sắp xếp nhu cầu theo thang bậc từ thấp đến cao cho thấy độ “đã man” của con người giảm dần và độ “văn minh” của con người tăng dần. Con người tự nhận thấy chỉ khi công việc đó được thực hiện thì họ mới cảm thấy hài lòng, bản thân cần thực hiện một công việc nào đó theo sở thích. Như vậy, theo lý thuyết này, trước tiên các nhà lãnh đạo phải quan tâm đến các nhu cầu vật chất, trên cơ sở đó nâng dần lên các nhu cầu bậc cao.

2.2. Biểu hiện của trẻ mẫu giáo trong các mức nhu cầu theo Lý thuyết của A. Maslow

Thứ nhất, HĐVC mang tính vô tư, hồn nhiên. Nghĩa là trong khi chơi trẻ ko chủ tâm nhằm tới một lợi ích thiết thực nào cả. Cái thúc đẩy trẻ chơi chính là bản thân quá trình chơi và sự hấp dẫn của đồ chơi, chứ ko phải kết quả chơi. Vui là một thuộc tính vốn có của chơi do đó có vui thì mới chơi, trẻ chơi chỉ để vui. Do đó, nhu cầu vui chơi mang tính tự nguyện, tự do, tự lập. Vì trò chơi hấp dẫn trẻ, trẻ làm chủ được nó, tự tạo ra nó. Hơn nữa, do hành động chơi không do sự áp đặt máy móc từ phía người lớn mà xuất hiện từ hứng thú, nguyện vọng cá nhân. Thể hiện, tính tự lực, tự chủ trong khi chơi, trẻ thể hiện ở sự điều chỉnh hành vi của mình khi chơi, tìm kiếm đồ chơi, tự làm hết mọi việc từ chọn trò chơi, bạn chơi. Chính tự điều chỉnh và tính độc lập hành vi đó ko chỉ tạo cho trẻ lòng tự tin, niềm vui sướng khi chơi mà trong cuộc sống sau này còn giúp trẻ phát huy được khả năng tự lập của mình. HĐVC là hoạt động mang màu sắc xúc cảm mạnh mẽ, chân thực. Nhu cầu vui chơi tác động toàn diện, mạnh mẽ đến trẻ, mà tình cảm đối với trẻ là động cơ mạnh mẽ nhất nên nó thâm nhập dễ dàng hơn cả vào thế giới tình cảm của trẻ. Dù biết trong trò chơi mọi cái đều là giả vờ, nhưng tình cảm mà các em biểu hiện trong đó là tình cảm ko mang tính giả tạo, hồn nhiên, chân thực, thẳng thắn.

Thứ hai, trẻ bắt chước hành động của người lớn và có nhu cầu khám phá đối tượng đồ vật, sau đó mô phỏng những hành động ấy trong khi chơi. Cuối tuổi ấu nhi trò chơi thao tác giả bộ xuất hiện. Đến tuổi mẫu giáo trò chơi ngày càng hoàn thiện, phong phú. Khả năng phối hợp giữa các nhóm chơi ngày càng nhộn nhịp, sôi nổi hơn. Trong khi chơi khả năng tự đánh giá, tự tổ chức của trẻ ngày càng Khá. Đặc điểm nổi bật nữa là nên tính sáng tạo, tính tự do trong khi chơi ngày càng cao, trẻ đã ý thức được chơi chỉ là giả vờ ko phải là thật.

Thứ ba, nhu cầu được tôn trọng của trẻ khi trẻ được khen thưởng, khích lệ về thành quả vui chơi của mình, trẻ sẽ chơi một cách độc lập, sáng tạo, có kỹ năng tổ chức trò chơi, phản ánh sinh động cuộc sống xã hội của người lớn.

Thứ năm, trẻ có nhu cầu tự hoàn thiện mình trong khi chơi để phát triển tình cảm thẩm mỹ, phát triển tình cảm xã hội, phát triển ngôn ngữ, phát triển thể chất, phát triển trí tuệ. HĐVC qua việc phát triển các chức năng tâm lý, là phương tiện góp phần phát triển toàn diện nhân cách của trẻ.

2.3. Cơ sở lý luận về vận dụng lý thuyết nhu cầu của Maslow vào hoạt động vui chơi cho trẻ mẫu giáo

2.3.1. Đặc điểm hoạt động vui chơi cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non

HĐVC ở lứa tuổi này là dạng hoạt động không mang tính bắt buộc, vì thế để trẻ tham gia nhiệt tình thì trò chơi phải có sức hấp dẫn mạnh. Ví dụ: khi tham gia vào trò chơi ghép hình trẻ bị hấp dẫn bởi những mô hình, những khối Lego nhiều màu sắc đã được hoàn thành kích thích trẻ sáng tạo, học hỏi thêm. Có nghĩa là động cơ của vui chơi nằm ngay trong quá trình hoạt động, nên mang lại niềm vui sướng cho trẻ, trò chơi mang tính tự nguyện rất cao. Đây là tính chất đặc biệt của HĐVC.

Đặc điểm thứ hai trong HĐVC là trẻ được thể hiện tính chủ động, tự lập trong HĐVC. Trong HĐVC giáo viên, việc thành công hay thất bại của trò chơi là do trẻ tự quyết định, người lớn chỉ đóng vai trò gợi ý, hướng dẫn. Ở đây trẻ được là nhân vật chính để phối hợp trong trò chơi, là người ra các quyết định về các hành động. Vai trò quan trọng của người lớn hướng dẫn tổ chức cho trẻ vui chơi, việc biến nội dung giáo dục thành những trò chơi sao cho vừa thoả mãn những nhu cầu hứng thú của trẻ, mà lại đạt được những yêu cầu giáo dục.

Đặc điểm thứ ba là trong trò chơi đóng vai theo chủ đề, để hoàn thành được trò chơi đòi hỏi phải có sự phối hợp giữa các thành viên trong trò chơi với nhau. Các trò chơi đối với trẻ mẫu giáo có sự lồng ghép của nội dung học tập vào nội dung trò chơi, thường phản ánh một mặt nào đó của xã hội người lớn xung quanh. Điều này sẽ thu hút sự tham gia của nhiều trẻ tham gia vào trò chơi và cố gắng hoàn thành trò chơi. Trẻ hoàn thành trò chơi cũng chính là hoàn thành một nội dung phản ánh của xã hội người lớn, qua trò chơi tính hợp tác sẽ được phát triển.

Đặc điểm thứ tư là HĐVC của trẻ mang tính chất ký hiệu - tượng trưng. Mỗi đứa trẻ sẽ đảm nhiệm một vai trong trò chơi, một vị trí và hoàn thành nhiệm vụ của vị trí, vai đảm nhận đó, tuy nhiên các hành động này chỉ là đóng vai, giả vờ chứ không phải là thật. Ngoài ra các trẻ có thể quy ước các khu vực, hình ảnh xung quanh thành một địa danh, đối tượng nào đó, chúng sẽ đặt tên và tạo cho chúng các tính chất của khu vực đó. Ví dụ như trò chơi đi qua đầm lầy thì trẻ quy ước một khu vực nào đó là đầm lầy, quy ước chúng

là bị lún, có nước... Tất cả những điều giả vờ trên lại mang một ý nghĩa rất thực, vì nó phản ánh một sự việc có thực đã xảy ra như vậy trong cuộc sống thực. Đó chính là sự ra đời của chức năng mới của ý thức: Chức năng ký hiệu - tượng trưng [6].

2.3.2. Mục tiêu của vận dụng lý thuyết nhu cầu của Maslow vào hoạt động vui chơi cho trẻ mẫu giáo

Hoạt động vui chơi là hoạt động chủ đạo của trẻ em lứa tuổi mầm non nói chung và lứa tuổi MG nói riêng. Thông qua HĐVC trẻ được phát triển hài hòa, toàn diện, cân đối các lĩnh vực: hình thành thị hiếu thẩm mỹ của trẻ, phát triển tình cảm và quan hệ xã hội, thể chất, ngôn ngữ, trí tuệ... Thực tế hoạt động vui chơi đã thể hiện vai trò của mình trong việc đạt các mục tiêu. Được phát triển mạnh mẽ nhất trong hoạt động vui chơi là những những đặc điểm nhân cách và phẩm chất tâm lý của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.

HĐVC giúp trẻ phát triển thể chất. Các HĐVC thông qua các trò chơi buộc trẻ phải vận động để hoàn thành trò chơi, thể chất của trẻ được phát triển dần theo sự vận động của cơ thể. Thông qua vui chơi, thể chất của trẻ được phát triển như khi vui chơi cử động của các ngón tay và cơ bàn tay được phát triển tạo điều kiện cho trẻ vẽ, viết; khi vui chơi trẻ phải vận động giúp trẻ em phát triển thể lực... HĐVC vừa phát triển thể lực trí lực vừa để tạo hứng thú lĩnh hội kiến thức [6].

HĐVC giúp trẻ phát triển trí tuệ, sự hình thành tính chủ định của quá trình tâm lý bị ảnh hưởng mạnh bởi HĐVC đến như trí nhớ, tư duy, tri giác, tưởng tượng... từ không chủ định ở ầu nhi phát triển thành có chủ định ở trẻ mẫu giáo. Ví dụ: trẻ đóng vai người bán hàng phải biết các biểu tượng về số lượng qua việc bán hàng; biết giá cả của mặt hàng đó; ghi nhớ có chủ định những mặt hàng cần bán...; hay khi trẻ chơi xây dựng - lắp ghép trẻ phải tưởng tượng sắp xếp để tạo nên sản phẩm; trẻ chơi đóng kịch, trẻ phải dựa lời nói, vào việc làm của nhân vật để nhập vai... từ đó giúp trẻ hứng thú với HĐVC, trẻ sáng tạo, phát triển trí tuệ, khi đó các hoạt động trí tuệ của trẻ được tiếp diễn.

HĐVC giúp trẻ phát triển ngôn ngữ. HĐVC diễn ra thông qua các hoạt động phân nhóm, tạo luật chơi... vì thế trong quá trình thực hiện HĐVC trẻ giao tiếp với nhau, cần hiểu được ý kiến của bạn cùng chơi để thực hiện trò chơi, cần diễn đạt mạch lạc nguyện vọng và ý kiến của mình. Thông qua đó, kích thích trẻ phát triển ngôn ngữ một cách nhanh chóng, trẻ dần học được vốn ngôn ngữ phong phú, kỹ năng sử dụng ngôn ngữ là giao tiếp với bạn chơi, quản trò, phát triển ngôn ngữ nghệ thuật trong trò chơi[1].

HĐVC giúp trẻ phát triển tình cảm xã hội. Khi chơi trẻ tích cực sáng tạo nắm những chuẩn mực xã hội, những nguyên tắc hành vi đạo đức thông qua những nguyên tắc, hành vi trong trò chơi. Để hoàn thành trò chơi trẻ cần phải có những phẩm chất nhất định như chủ động, kiên nhẫn, lòng dũng cảm, tính thật thà... và những phẩm chất này chắc chắn sẽ được trau dồi, khơi dậy trong các HĐVC. Qua HĐVC trẻ biết xử lý các tình huống

giao tiếp, nhận biết lời ăn, tiếng nói như thế nào cho phù hợp, hành vi xấu... từ đó hình thành tính cách trong nhân cách, tình cảm đạo đức, lối sống của trẻ.

HĐVC giúp trẻ phát triển tình cảm thẩm mỹ. Tình cảm thẩm mỹ sẽ phát triển mạnh mẽ khi trẻ tham gia HĐVC, các xúc cảm thẩm mỹ tự nhiên sẽ xuất hiện khi trẻ tiếp xúc với những màu sắc đẹp, các vần điệu nhạc, đồ dùng, công cụ chơi, tri giác sự vật, hiện tượng xung quanh... Thông qua HĐVC sẽ giúp trẻ trẻ sẽ nhận biết và tạo ra vẻ đẹp của hành vi, ứng xử của cá nhân, hình thành thị hiếu thẩm mỹ của trẻ, nhận được cái đẹp [2].

HĐVC giúp trẻ phát triển nhận thức. HĐVC sẽ giúp trẻ củng cố, mở rộng, chính xác hóa các biểu tượng, hiểu sâu sắc thế giới xung quanh. Qua HĐVC trẻ nảy sinh nhu cầu có tri thức mới có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển nhu cầu nhận thức của trẻ. HĐVC giúp trẻ bộc lộ khả năng nhận thức, sở thích và tình cảm của mình, học được kinh nghiệm xã hội. Qua HĐVC trẻ có điều kiện thể hiện hứng thú, thái độ cảm xúc, tình cảm của mình, trẻ nắm rõ các mối quan hệ trong xã hội, nắm rõ bản chất của sự vật hiện tượng, thể hiện những điều đã được tiếp thu từ cuộc sống xung quanh [6].

Vậy HĐVC là phương tiện góp phần phát triển toàn diện nhân cách của trẻ, qua việc phát triển các mặt của ngôn ngữ, tình cảm đạo đức, nhân cách trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, phát triển các chức năng tâm lý. HĐVC là hoạt động chủ đạo của trẻ MG vì nó tạo ra những nét tâm lý đặc trưng cho tuổi mẫu giáo, đặc biệt là mẫu giáo 5-6 tuổi, nổi bật là tính dễ xúc cảm, tính hình tượng khiến cho nhân cách của trẻ MG mang tính độc đáo khó tìm thấy ở lứa tuổi khác, đó cũng là mục tiêu của HĐVC đối với lứa tuổi.

2.3.3. Nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức vận dụng lý thuyết nhu cầu của Maslow vào hoạt động vui chơi cho trẻ mẫu giáo

2.3.3.1. Nội dung vận dụng lý thuyết nhu cầu của Maslow vào hoạt động vui chơi cho trẻ mẫu giáo

Theo lý thuyết nhu cầu, ở bậc 5 trẻ có nhu cầu tự hoàn thiện mình để giúp trẻ phát triển toàn diện nhân cách của trẻ, việc giành được sự tôn trọng và đánh giá cao từ người khác lại càng trở nên quan trọng hơn đối với trẻ, qua việc phát triển các chức năng tâm lý và phát triển các mặt của ngôn ngữ, tình cảm đạo đức, nhân cách trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, phát triển các chức năng tâm lý. Chính vì vậy, trẻ bắt đầu có mong muốn được vui chơi với các nội dung đa dạng để phát triển các mặt của ngôn ngữ, tình cảm đạo đức, nhân cách trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ. Nhu cầu được tôn trọng trong khi chơi.

Do đó, nội dung cho trẻ chơi được giáo viên lựa chọn trong nội dung chương trình giáo dục mầm non theo từng độ tuổi. Giáo viên có chuyên môn nghiệp vụ, càng linh hoạt và kinh nghiệm cao bao nhiêu thì tổ chức và lựa chọn cho trẻ chơi sẽ hiệu quả bấy nhiêu. Các nội dung chơi gắn gũi với cuộc sống của trẻ như: Gia đình, nghề nghiệp, bản thân... và trong các nội dung chơi lại chứa đựng các đề tài nhỏ. Giáo viên lựa chọn nội dung cho hoạt động vui chơi gắn với nội dung hoạt động học, theo kế hoạch năm, tháng, tuần. Nội

dung chơi của trẻ rất đa dạng phong phú thể hiện hiểu biết của trẻ về thế giới xung quanh: Trẻ được tiếp xúc, làm quen theo các loại trò chơi về thế giới tự nhiên, xã hội.

Nội dung hoạt động vui chơi của trẻ mẫu giáo là hệ thống kỹ năng và thái độ, tình cảm phù hợp với hệ giá trị chuẩn mực xã hội được trẻ tái hiện, mô phỏng trong trò chơi, hệ thống tri thức sơ đẳng phản ánh các quan hệ xã hội giữa con người với con người và bản thân trẻ; cuộc sống hiện thực xung quanh về thế giới tự nhiên, trong đó nhấn mạnh tác động kích thích tạo cho trẻ hứng thú, say mê với chủ đề tại lớp. Trong đó, các nội dung này được thiết kế thành các chủ đề giáo dục phù hợp với mục tiêu của giáo dục cho trẻ từ để tổ chức cho trẻ chiếm lĩnh thông qua quá trình tổ chức hoạt động vui chơi, các dạng trò chơi. Tiếp cận chủ đề giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non hiện hành, nội dung hoạt động vui chơi của trẻ ở trường mầm non được thực hiện theo các chủ đề: Thực vật; Tết và mùa xuân; Quê hương, đất nước, Bác Hồ; Giao thông; Động vật; Trường mầm non; Gia đình; Bản thân; Nước và các hiện tượng tự nhiên; Trường tiểu học. Phạm vi hiện thực mà trẻ tiếp xúc càng rộng bao nhiêu thì nội dung chơi càng phong phú bấy nhiêu và trẻ càng lớn thì nội dung chơi càng trở nên sâu rộng hơn.

Theo lý thuyết nhu cầu, GV cần dựa trên kinh nghiệm, nhu cầu, khả năng của trẻ để lựa chọn, xây dựng nội dung hoạt động vui chơi phù hợp với từng lứa trẻ và nhóm lớp. Muốn vậy, GV cần tìm hiểu mong muốn/nhu cầu của trẻ qua trò chuyện với trẻ và với cha mẹ trẻ; quan sát trẻ hằng ngày, mục tiêu theo độ tuổi dựa trên Chuẩn phát triển trẻ mà GV nắm được; Xác định mục đích, nội dung chơi/ loại trò chơi trong kế hoạch giáo dục trên cơ sở nhu cầu/ mong muốn của trẻ, mục tiêu theo độ tuổi dựa trên chương trình giáo dục mầm non.

Tìm hiểu những hoạt động, sự kiện nổi bật đã - đang sẽ diễn ra nơi trẻ sinh sống, nơi trường đóng để đưa vào các nội dung chơi. Các nội dung cần được xây dựng theo nhiều loại trò chơi đa dạng gắn với các chủ đề/dự án giáo dục để đáp ứng phát triển các năng lực cá nhân của từng trẻ, nhu cầu học hỏi, khám phá, sáng tạo của tất cả trẻ...

Để mở rộng nội dung/nâng cao yêu cầu của trò chơi/ luật chơi để hỗ trợ trẻ bằng nhiều cách cần thay đổi luật chơi; bổ sung thêm đồ chơi, nguyên vật liệu chơi; thông qua câu hỏi gợi mở.

Tóm lại, nội dung HĐVC gồm: Nội dung hoạt động vui chơi theo chủ đề, chủ điểm, gắn liền với hoạt động học; Nội dung hoạt động vui chơi phản ánh đa dạng các vai chơi (theo các loại trò chơi). Hình thức tổ chức các hoạt động vui chơi vận dụng lý thuyết nhu cầu của Maslow gồm: trò chơi với phương tiện công nghệ hiện đại; Tổ chức các hoạt động trò chơi xây dựng lắp ghép; Tổ chức các hoạt động trò chơi học tập; Tổ chức các hoạt động trò chơi đóng vai, đóng kịch; Tổ chức các hoạt động trò chơi vận động; Tổ chức các hoạt động trò chơi dân gian.

2.3.3.2. Phương pháp tổ chức tổ chức vận dụng lý thuyết nhu cầu của Maslow vào hoạt động vui chơi cho trẻ mẫu giáo

Tại trường mầm non, khi tổ chức các hoạt động và HĐVC thường sử dụng nhiều phương pháp:

Nhóm phương pháp tác động bằng tình cảm: Là nhóm phương pháp GV khen ngợi, động viên, khích lệ trẻ có hứng thú, động viên trẻ tích cực tham gia các hoạt động: khen trẻ khi trẻ chơi thể hiện cách chơi, biết luật chơi, đúng vai chơi.

Nhóm phương pháp trực quan- minh họa: sử dụng các phương pháp như xem video, tranh ảnh minh họa, quan sát, làm mẫu... để trẻ bắt chước các thao tác chơi, học cách chơi, luật chơi.

Nhóm phương pháp thực hành (chú trọng nhất): trẻ được trực tiếp phân công và cùng chơi các trò chơi, lựa chọn trò chơi, vai chơi.

Nhóm phương pháp dùng lời nói: GV tiến hành phân công, trò chuyện cùng trẻ, giảng bài, đàm thoại, giao nhiệm vụ, giúp trẻ lĩnh hội kiến thức, giao tiếp khi chơi, cách chơi, luật chơi.

Nhóm phương pháp đánh giá - nêu gương: GV nhận xét, đánh giá trẻ trong quá trình chơi giúp trẻ rút ra bài học kinh nghiệm, nhận ra cách chơi, luật chơi để HĐVC trẻ chơi vui và hiệu quả hơn, ngày càng hấp dẫn, thu hút hơn.

2.3.3.3. Hình thức tổ chức vận dụng lý thuyết nhu cầu của Maslow vào hoạt động vui chơi cho trẻ mẫu giáo

Thang bậc nhu cầu cũng được áp dụng có hiệu quả trong tổ chức HĐVC cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, qua đó GV có thể nắm bắt được sự khó khăn, tâm lí mà trẻ đang gặp phải ở vị trí nào trong tổng quan tháp nhu cầu để có những thay đổi, điều chỉnh và rút ra những phương pháp giáo dục phù hợp nhất nhằm phát huy tối đa tiềm năng của trẻ. Do đó, các hình thức sau được sử dụng để tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi:

- Căn cứ số lượng trò chơi ở cùng một thời điểm, có các hình thức: Chơi nhiều trò chơi cùng một lúc (Ví dụ: Tổ chức cho các nhóm trẻ vui chơi với nhiều trò chơi ở các góc khác nhau trong cùng một thời điểm nhờ đó mà trẻ được cùng tham gia vào nhiều nhóm chơi đa dạng).

Chơi một trò chơi đơn nhất (Ví dụ: GV tổ chức một trò chơi vận động cho trẻ trong hoạt động học để củng cố kiến thức/kỹ năng của hoạt động học);

- Căn cứ vào vai trò chủ thể của trẻ trong quá trình chơi, có các hình thức:

+ Chơi do trẻ khởi xướng: là hình thức trẻ tự định ra cách thức tiến hành và biết kiểm soát quá trình chơi dựa vào kinh nghiệm của trẻ, tham gia, tự do lựa chọn các hoạt động chơi và từng loại trò chơi tùy ý thích, nếu lớp học được thiết kế các góc chơi, trẻ sẽ tự

chọn góc, tham gia vào trò chơi trẻ hứng thú; GV đóng vai trò khuyến khích, quan sát hoạt động của trẻ bằng cách tạo điều kiện cho trẻ chơi (dành thời gian để trẻ chơi, cung cấp đồ chơi, đồ dùng), khen ngợi động viên trẻ và tiếp cận cá nhân khi cần thiết, đặt ra những câu hỏi gợi mở để hướng dẫn trẻ.

+ Chơi do GV khởi xướng và được hướng dẫn trực tiếp: là hình thức trong đó trẻ tham gia hoạt động chơi dưới sự định hướng chủ đề, nội dung, tổ chức các phương pháp, hình thức và điều khiển của cô.

- Căn cứ vào thời điểm, mục đích của sử dụng trò chơi trong giáo dục trẻ gắn với chế độ sinh hoạt hàng ngày, có các hình thức:

+ Chơi cá nhân, nhóm: trẻ chơi tự do các đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu mở ở trong lớp trong mối quan hệ với bạn mà trẻ thích.

+ Chơi trong hoạt động học: GV thường sử dụng trò chơi và tổ chức trò chơi nhằm củng cố kiến thức kỹ năng, mục đích tạo hứng thú cho trẻ, thông thường là các trò chơi có luật như trò chơi học tập, trò chơi vận động. Thông qua việc thực hiện luật chơi, trẻ giải quyết nhiệm vụ vận động hay nhiệm vụ nhận thức ở trong trò chơi đó một cách nhẹ nhàng, thoải mái. Đây chính là ưu thế của giáo dục trẻ thông qua tổ chức hoạt động chơi, trẻ được, chơi bằng học, học bằng chơi“.

+ Chơi và hoạt động ở các góc: Khi tổ chức hình thức này GV căn cứ vào độ tuổi 3-4; 4-5 hay 5-6 tuổi để thiết kế và tổ chức cho trẻ chơi ở các góc hoạt động khác nhau theo không gian, môi trường vật chất và bối cảnh lớp học. Không gian định hướng chơi được phân chia thành các góc chơi khác nhau (góc đóng vai, góc vận động, góc học tập,...), từ đó mà GV triển khai các hoạt động chơi cụ thể cho trẻ để thực hiện mục tiêu giáo dục.

- Căn cứ vào địa điểm tổ chức có hình thức tổ chức hoạt động chơi trong lớp (chơi ở các góc; hoạt động làm quen tác phẩm văn học, chơi trong hoạt động làm quen với toán...) và chơi ngoài trời (gắn với hoạt động di đạo, hoạt động tham quan, hoạt động ngoài trời).

Căn cứ vào số lượng trẻ tham gia vào trò chơi có chơi cá nhân, chơi theo nhóm, chơi toàn lớp.

3. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy, căn cứ vào đặc điểm hoạt động vui chơi cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non thì mục tiêu của vận dụng lý thuyết nhu cầu của Maslow vào hoạt động vui chơi cho trẻ mẫu giáo là phương tiện góp phần phát triển toàn diện nhân cách của trẻ, qua việc phát triển các chức năng tâm lý và phát triển các mặt của nhân cách trí tuệ, thể chất, ngôn ngữ, tình cảm đạo đức, thẩm mỹ.

Vận dụng lý thuyết nhu cầu của Maslow vào hoạt động vui chơi đòi hỏi GV phải xây dựng các nội dung như nội dung hoạt động vui chơi theo chủ đề, chủ điểm, gắn liền với hoạt động học; Nội dung hoạt động vui chơi phản ánh đa dạng các vai chơi (theo các loại trò chơi); Tổ chức các hoạt động trò chơi với phương tiện công nghệ hiện đại.

Tại trường mầm non, khi tổ chức các hoạt động và HĐVC thường sử dụng nhiều phương pháp: Nhóm phương pháp tác động bằng tình cảm; Nhóm phương pháp trực quan - minh họa; Nhóm phương pháp thực hành; Nhóm phương pháp dùng lời nói. Hình thức tổ chức tổ chức vận dụng lý thuyết nhu cầu của Maslow vào hoạt động vui chơi cho trẻ mẫu giáo gồm: Chơi do trẻ khởi xướng; Chơi do GV khởi xướng và được hướng dẫn trực tiếp; Chơi cá nhân, nhóm; Chơi và hoạt động ở các góc.

Kết quả nghiên cứu có tính lý luận là cơ sở để nghiên cứu thực trạng và đề xuất các giải pháp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Cẩm Bích (2010). *Hoạt động vui chơi và sự phát triển ngôn ngữ của trẻ mẫu giáo*, Tạp chí giáo dục số 248, kỳ 2, tr.22-24.
2. Hà Nguyễn Kim Giang (2002). *Ý nghĩa khoa học của hoạt động vui chơi và phương châm “học mà chơi, chơi mà học” trong giáo dục trẻ mẫu giáo*, Tạp chí giáo dục số 21, tr.20-22.
3. Nguyễn Thị Yên Phương (2009). *Bồi dưỡng cảm xúc, tình cảm thẩm mỹ cho trẻ mẫu giáo lớn (5-6 tuổi) qua hoạt động tạo hình*, Tạp chí giáo dục số 219, tr.6-8.
4. Maslow, A. H. (1943). *A theory of human motivation. Psychological Review*, 50(4), 370–396. <https://doi.org/10.1037/h0054346>.
5. Đào Phú Quý, *Thuyết nhu cầu của A. Maslow với việc động viên người lao động*, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Kinh tế và Kinh doanh 26 (2010) 78-85.
6. Đỗ Thị Thúy (2015). *Quản lý hoạt động vui chơi cho trẻ mẫu giáo lớn ở các trường mầm non công lập quận Tân Phú TPHCM*, Luận văn thạc sĩ khoa học giáo dục.
7. Nguyễn Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Như Mai và Đinh Thị Kim Thoa (2014). *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non: Từ lọt lòng đến 6 tuổi*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
8. Hồ Bá Thâm, (2003) *Cách tiếp cận hoạt động - nhu cầu, một cách tiếp cận cơ bản của triết học nhân văn về con người*, Tạp chí Khoa học con người và phát triển nguồn nhân lực.

**APPLYING MASLOW'S NEEDS THEORY TO PLAY ACTIVITIES FOR
KINDERGARTEN CHILDREN IN PUBLIC PRESCHOOLS**

Trinh Thi Mai

Abstract: *Maslow's theory is built on hypotheses such as needs being the basis for personal motivation. The article presents the results of applying Maslow's theory to play activities for preschool children in several areas such as goals, content, and form of organization of play activities. Theoretical research results are the basis for studying the current situation and proposing solutions.*

Keywords: *Maslow's theory, needs, fun activities.*

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 09-10-2023; ngày phản biện đánh giá: 28-10-2023; ngày chấp nhận đăng: 16-11-2023)